

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày: 22/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Văn Cường**

Bà **Nguyễn Thị Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Khắc Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Văn Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Trương Thị B**, sinh năm: 1984; Tại: Gia Lai; HKTT: thôn 6, xã I B, huyện Ch S, tỉnh G L; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: thôn T L, xã Đ Đ, huyện L H, tỉnh L Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông (không rõ), con bà Trương Thị H, sinh năm: 1953; Có chồng là Bùi Nguyễn Trọng Nh, sinh năm: 1985; Có ba người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 20/02/2022 của Công an huyện Lâm Hà xử phạt Trương Thị B số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 22/3/2024 đến nay; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Trần Thị Vân A**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Q t, xã Q S, huyện Đ G, tỉnh Đ N; Vắng mặt.

+ Bà **Lê Thị Nh**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M A, huyện V Y, tỉnh Y B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trương Thị B là người sử dụng ma túy “đá” từ đầu năm 2023 cho đến nay. Trước đó, bị cáo B được những người bạn xã hội cho biết tại khu vực nhà văn hoá thôn T T, xã T V, huyện L H có một người đàn ông là người đồng bào dân tộc thiểu số bán ma túy. Ngày 22/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo B một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 49N1-20934 đi đến khu vực trên để tìm người bán ma túy. Khi đi đến gần nhà văn hoá thôn Tân Tiến, xã Tân Văn thì bị cáo B thấy một người đồng bào dân tộc thiểu số giống như các bạn xã hội mô tả nên đã đi lại để hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Bị cáo B đưa số tiền 300.000đồng cho người này và được hẹn giao ma túy tại đoạn đường nhựa thuộc thôn Tân Hoà, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà rồi người này đi đâu không rõ. Bị cáo đi đến điểm hẹn đứng đợi được khoảng 15 phút thì người đàn ông này điều khiển xe mô tô hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát đi đến đưa cho B 01 gói nylon bên trong chứa ma túy. B nhận gói ma túy rồi cho vào túi quần bên phải mà mình đang mặc và sau đó điều khiển xe đi về. Khi B đang điều khiển xe đi đến đoạn đường gần quán cà phê “2 cây” thuộc thôn Tân Tiến, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà thì gặp lực lượng Công an đi tuần tra ra hiệu dừng xe để kiểm tra. Khi bị kiểm tra, bị cáo biết không thể che giấu hành vi cất giấu ma túy của mình nên B đã tự nguyện lấy từ trong túi quần ra 01 gói nylon chứa ma túy giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong; Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 49N1-20.934 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1134g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Trương Thị B ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thị B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thị B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong đựng ma túy;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 49N1-20.934 của bà Lê Thị Nh. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại xe trên cho bà Nh do chị Vân A được ủy quyền nhận thay nên không đặt ra để xem xét giải quyết

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 22/3/2024, tại thôn Tân Tiến, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, bị cáo Trương Thị B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1134g (không phải một một ba tư gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thị B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân gây ra những căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Đồng thời, cũng là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo là phụ nữ, có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy lẽ ra bị cáo phải ý thức được tác hại nặng nề của ma túy đối với xã hội nhưng ngược lại bị cáo lại không thể cai nghiện mà phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 ngoài hình phạt chính ra bị cáo

còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo làm thuê, có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Tang vật của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án là phong bì niêm phong đựng ma túy nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, màu đỏ, biển kiểm soát: 49N1-20.934 của bà Lê Thị Nh cho con gái là Trần Thị Vân A sử dụng đi lại. Bị cáo mượn xe của chị Vân A để đi mua ma túy chị Vân A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại xe trên cho bà Nh do chị Vân A được ủy quyền nhận thay nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu 01 phong bì niêm phong số 392/2024 có chữ ký họ tên “Võ Như T”, “Hoàng Thị Thanh Hà, Trần Minh H” và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng gồm phong bì đựng bao gói vật chứng gửi giám định và phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. *(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị B phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/7/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang